

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**NỘI KIỂM THUỐC - MỨC 1**

**NỘI KIỂM THUỐC - MỨC 2**

**NỘI KIỂM THUỐC - MỨC 3**

**MÃ SẢN PHẨM:** HD1667, HD1668, HD1669 **LOT:** Xem trên lọ thuốc

**ĐÓNG GÓI:** 20 x 5 ml **HẠN SỬ DỤNG:** Xem trên lọ thuốc

## MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

## Sản phẩm này được sử dụng để chuẩn đoán trong ống nghiệm, kiểm tra chất lượng các xét nghiệm dư lượng thuốc trên các hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa. Nội kiểm Thuốc để kiểm kiểm tra độ chính xác và độ lặp lại.

## THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO AN TOÀN

## Chỉ sử dụng trong chẩn đoán trong ống nghiệm. Không hút pipette bằng miệng. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông thường để xử lý thuốc thử trong phòng thí nghiệm.

## Sản phẩm bao gồm Protein phản ứng C của người ổn định trong chất nền protein. Nguồn gốc nguyên liệu từ người, đã được thử nghiệm ở giai đoạn hiến máu là âm tính với kháng thể Vi rút suy giảm miễn dịch ở người (HIV1, HIV2), kháng nguyên Viêm gan siêu vi B (HbsAg) và kháng thể Viêm gan Siêu vi C (HCV). Các phương pháp thử nghiệm dùng cho việc sàng lọc này là phương pháp đã được FDA chấp thuận.

## Tuy nhiên, vì không có phương pháp nào có thể đảm bảo hoàn toàn về sự vắng mặt của các tác nhân lây nhiễm, mẫu này và tất cả các mẫu bệnh phẩm nên được xử lý như thể có khả năng lây truyền bệnh truyền nhiễm và xử lý phù hợp.

## Các Bảng Dữ liệu về an toàn và sức khỏe sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

## BẢO QUẢN VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH

## CHƯA MỞ NẮP: Sản phẩm ổn định đến hết hạn sử dụng khi bảo quản ở +2ºC to +8ºC.

## MỞ NẮP: Sau khi hoàn nguyên sản phẩm ổn định trong 4 tuần ở + 2 ° C đến + 8 ° C nếu không bị nhiễm bẩn. Chỉ nên lấy một lượng sản phẩm cần thiết để sử dụng và đóng nắp ngay sauu đó. Sau khi sử dụng, bất kỳ lượng sản phẩm còn dư nào cũng KHÔNG NÊN đưa ngược lại vào lọ ban đầu.

**CHUẨN BỊ SỬ DỤNG**

Nội kiểm Thuốc được cung cấp dưới dạng mẫu đông khô

1. Hoàn nguyên cẩn thận từng lọ Nội kiểm sinh hóa đông khô với chính xác 5 ml nước cất ở nhiệt độ từ + 15 ° C đến + 25 ° C. Đậy nắp và để yên trong 30 phút trước khi sử dụng. Xoáy lọ nhẹ nhàng để đảm bảo mẫu được tan hết hoàn toàn. Tránh tạo bọt. Không được lắc.

2. Xem phần điều khiển ứng dụng của máy xét nghiệm.

3. Mẫu sau khi hoàn nguyên phải được bảo quản trong tủ lạnh. Làm đều mẫu trước khi sử dụng lại.

## VẬT LIỆU CUNG CẤP

Nội kiểm Thuốc - mức 1 20 x 5 ml

Nội kiểm Thuốc - mức 2 20 x 5 ml

Nội kiểm Thuốc - mức 3 20 x 5 ml

## DỤNG CỤ YÊU CẦU

Pipette thể tích

## GIÁ TRỊ ĐƯỢC XÁC LẬP

Mỗi lô Nội kiểm Thuốc được gửi đến cho khoảng 250 phòng xét nghiệm và giá trị được chỉ định bởi sự nhất trí về kết quả thu được từ các phòng thí nghiệm này. Phạm vi phân tích được cung cấp cho mỗi thông số riêng biệt và cho mỗi phương pháp. Với mỗi lô, một phạm vi phân tích được cung cấp cho các thông số riêng biệt và mỗi phương pháp. Phạm vi phân tích tương đương với giá trị đích ± 2S.D.

Nếu không có giá trị cụ thể cho phương pháp của bạn, hãy tham khảo phần Mean of all instrument trong bảng giá trị. Nếu cần thiết, hãy liên hệ Randox Laboratories - Dịch vụ Kỹ thuật, Bắc Ireland, điện thoại: +44 (0) 28 9445 1070 hoặc email [Technical.Services@randox.com](mailto:Technical.Services@randox.com).

Randox Laboratories Ltd., 55 Diamond Road, Crumlin, County Antrim, BT29 4QY, United Kingdom Tel: +44 (0) 28 9442 2413 Fax: +44 (0) 28 9445 2912

Email: [applications@randox.com](mailto:applications@randox.com) Website: [www.randox.com](http://www.randox.com/)